

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba;
2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 11/6/2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn Phước B, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1998 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện DX, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không có, mẹ là bà Đặng Thị T, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2018, bị Công an thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong ngày 28/02/2018 và ngày 25/7/2019, bị Công an phường Thanh Hà, thành phố Hội An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong ngày 26/7/2019. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Võ Thị Kim T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Chùa T, thôn P, xã Q, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Chị Phan Thị Thúy L, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Chùa T, thôn P, xã Q, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1967. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 07/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 92F1-235.72 đi từ nhà dọc theo Quốc lộ 1A vào huyện Quế Sơn với mục đích tìm ngôi chùa nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Bị cáo đi đến chùa T thuộc thôn P, xã Q, huyện QS thấy chùa vắng người nên dựng xe ngoài cổng đi bộ vào bên trong. Khi vào chùa, bị cáo gặp chị L, bị cáo xin vào để chụp ảnh. Lúc này, bị cáo phát hiện phòng ngủ (*là phòng ngủ của các chị L và T, là sư cô chùa T*) không đóng cửa nên vào phòng để trộm cắp tài sản. Bị cáo đã trộm 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note7 màu xanh, bên trong có gắn sim số 0899.242.697 đang sạc pin để trên bàn; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng có ốp lưng, bên trong có gắn sim số 0837.475.524 để trên giường ngủ và số tiền 1.000.000 đồng để trong tủ nhựa. Bị cáo bỏ tài sản vào túi quần rồi đi ra khỏi chùa và điều khiển xe mô tô 92F1-235.72 đến khu vực giữa cầu Bà Rén thuộc thôn Bà Rén, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn thì dừng xe lại. Tại đây, bị cáo tháo 02 sim điện thoại và 01 ốp lưng điện thoại vứt xuống sông Bà Rén rồi điều khiển xe về nhà.

Quá trình làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note7, 01 ốp lưng điện thoại, 02 thẻ sim điện thoại có giá trị là 2.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 3.650.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 áo sơ mi màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xanh-đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen hiệu Bopa; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu hồng; số tiền: 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi

Note 7, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu trắng; 01 sim số thuê bao 0522.156.587; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh.

Phần dân sự: Chị L và chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 20/CT-VKSQS ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “*trộm cắp tài sản*”; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Xét thấy bị hại đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2021, tại chùa T, thuộc thôn P, xã Q, huyện QS, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note7, 01 ốp lưng điện thoại, 02 thẻ sim điện thoại và số tiền 1.000.000 đồng của chị Phan Thị Thúy L và chị Võ Thị Kim T. Tổng giá

trị tài sản thiệt hại là 3.650.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 20/CT-VKSQS ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị xử phạt hành chính, đã chấp hành xong, thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt hành chính và tính đến lần phạm tội này đã quá 06 tháng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các chị L, T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu hồng; số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 7, màu xanh là tài sản bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại là đúng quy định pháp luật.

01 áo sơ mi màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xanh - đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen hiệu Bopa; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu trắng; 01 sim số thuê bao 0522.156.587; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Vấn đề khác liên quan đến vụ án: Xe mô tô biển số 92F1 - 235.72 thuộc sở hữu của bà Đặng Thị T, bà T không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản nên không xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Phước B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Phước B 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án (28 - 6 - 2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Trả cho bị cáo 01 áo sơ mi màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xanh - đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen hiệu Bopa; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu trắng; 01 sim số thuê bao 0522.156.587; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/6/2021)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28 - 6 - 2021). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ